TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số:**72/**2021/DS-ST
Ngày 28/5/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lý Thị Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 147/2020/TLST-DS, ngày 01/12/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 16/4/202, giữa:

1. Nguyên đơn**:** Bà **Phạm Thu H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 44, tổ 13, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 12 (thôn Sông Lô 1 cũ), phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, bản tự khai chị Phạm Thu H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 12/11/2017, ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 12 (thôn Sông Lô 1 cũ), phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang có hỏi vay bà Phạm Thu H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), mục đích để làm ăn, bà H và ông T có lập Hợp đồng cho vay tiền, thời hạn vay ghi trong hợp đồng là từ 12/11/2017, không ghi ngày trả, hai bên thỏa thuận miệng là khi nào bà H cần tiền thì báo trước cho ông T 10 ngày. Sau đó bà H đã nhiều lần gọi điện thoại để đòi nợ nhưng ông T không trả cho bà H nên bà H làm

đơn khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu ông Nguyễn Quang T phải trả cho bà H số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bà H vắng mặt, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Quang T phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố T đã tống đạt hợp lệ Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Quang T không đến tham gia tố tụng theo thông báo của Tòa án, tại biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2021 ông T xác nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền lập ngày 12/11/2017 giữa ông T và bà H mà bà H giao nộp cho Tòa án đúng là chữ ký và chữ viết của ông T, xác nhận có vay của bà Phạm Thu H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) từ ngày 12/11/2017 như trong hợp đồng đã ghi, lãi suất thỏa thuận miệng, ông đã trả lãi đến hết năm 2019, và trả được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc, tuy nhiên ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc ông T trả tiền cho bà H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Vụ án về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản được thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; Trình tự phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Nguyễn Quang T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thu H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tuyên lãi suất chậm trả của người phải thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Ông Nguyễn Quang T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án, bà Bà Phạm Thu H không phải chịu án phí, trả lại bà Phạm Thu H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Tuyên quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Vụ án về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn có cư trú tại thành phố T. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định, nguyên đơn đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ của vụ án, bị đơn đã được tiếp cận chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn giao nộp là Hợp đồng vay tiền ngày 12/11/2017, bị đơn cung cấp cho Tòa án 01 CMND đứng tên Nguyễn Quang T, ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Phạm Thu H yêu cầu ông Nguyễn Quang T phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Việc vay tiền giữa bà H và ông T có Hợp đồng vay tiền lập ngày 12/11/2017, tại bản lấy lời khai ông Nguyễn Quang T cũng đã xác nhận ngày 12/11/2017 có vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của bà H, ông T không giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đã trả cho bà H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi như ông T đã trình bày tại bản tự khai.

Theo quy định các Điều 280; 463, 466; 468 của Bộ luật dân sự HĐXX xét thấy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu H, buộc ông Nguyễn Quang T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thu H số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tuyên nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án của người phải thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Quang T không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, ông Nguyễn Quang T phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án. Bà Phạm Thu H không phải chịu án phí. Trả lại bà Phạm Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000744 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280; 357, 463, 466; 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thu H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ông Nguyễn Quang T phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Phạm Thu H không phải chịu án phí. Trả lại bà Phạm Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000744 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Bà Phạm Thu H và ông Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tpTuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Minh Tân – Lý Thị Nhân **Vương Thị Lan**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Hữu Bình – Nguyễn Thị Tưởng	**Vương Thị Lan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- UBND xã Đội Cấn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan